

# THƯỢNG TÔN PHÁP LUẬT TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM: SỰ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

**ĐỖ THỊ THU TRANG**  
Khoa Lý luận cơ sở,  
Trường Chính trị Tô Hiệu Hải Phòng

Nhận bài ngày 12/02/2026. Sửa chữa xong 18/03/2026. Duyệt đăng 20/03/2026.

## **Abstract**

*In the current national development strategy, the development of well-rounded Vietnamese people is identified as a central task of sustainable development. In this context, upholding the rule of law is increasingly becoming a core value of the Vietnamese people amid the building of a socialist rule-of-law state and deep international integration. This article clarifies the value of upholding the rule of law in Ho Chi Minh's ideology, while analyzing the inheritance, application, and development of these ideas in the orientations of the 14th National Party Congress regarding the comprehensive development of the Vietnamese people. On that basis, it affirms the theoretical and practical significance of fostering law-abiding Vietnamese citizens as an important driving force for promoting the country's sustainable development in the new era.*

**Keywords:** *Development of the Vietnamese people, Ho Chi Minh's ideology, socialist rule-of-law state, the 14th National Party Congress, upholding the rule of law.*

## **1. Đặt vấn đề**

Trong toàn bộ tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán khẳng định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Quan điểm lấy con người làm trung tâm của chiến lược phát triển đất nước đã được thể hiện xuyên suốt trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới với mục tiêu vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên CNXH. Trong điều kiện đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc củng cố giá trị thượng tôn pháp luật ngày càng trở thành một yêu cầu quan trọng đối với mỗi cá nhân và toàn xã hội. Thượng tôn pháp luật không chỉ là sự tuân thủ các quy định của pháp luật mà còn là biểu hiện của trình độ văn hóa, ý thức công dân và trách nhiệm xã hội của con người trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân. Nhận thức rõ điều đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (2026) tiếp tục khẳng định nhiệm vụ phát triển toàn diện con người Việt Nam, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu hình thành những phẩm chất và năng lực cần thiết của con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới, trong đó có thượng tôn pháp luật. Quan điểm này là sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về thượng tôn pháp luật. Vì vậy, việc nghiên cứu sự vận dụng, kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về thượng tôn pháp luật trong quan điểm của Đại hội XIV về phát triển toàn diện con người Việt Nam không chỉ góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận của vấn đề mà còn có ý nghĩa thiết thực đối với việc xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Email: binhan81186@gmail.com

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm “thượng tôn pháp luật” và vai trò của thượng tôn pháp luật trong phát triển con người và xã hội

Thượng tôn pháp luật nghĩa là pháp luật là trên hết, là cao nhất; mọi cá nhân và tổ chức trong xã hội đều cần phải tôn trọng, tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Thượng tôn pháp luật giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển con người và tổ chức đời sống xã hội hiện đại. Trước hết, thượng tôn pháp luật là nền tảng bảo đảm trật tự xã hội và hiệu lực của quản trị quốc gia. Khi pháp luật được tôn trọng và thực thi nghiêm minh, các quan hệ xã hội được điều chỉnh bằng những chuẩn mực rõ ràng, minh bạch, qua đó góp phần duy trì kỷ cương, ổn định và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, thượng tôn pháp luật còn góp phần hình thành và củng cố văn hóa pháp luật của công dân, thể hiện ở ý thức tự giác tôn trọng và chấp hành pháp luật, thái độ tôn trọng các chuẩn mực pháp lý trong đời sống xã hội cũng như tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng và quốc gia. Khi ý thức pháp luật trở thành một giá trị văn hóa, pháp luật không chỉ được thực thi bằng các thiết chế cưỡng chế mà còn được bảo đảm bằng sự tự giác và niềm tin của xã hội. Hơn nữa, thượng tôn pháp luật còn là điều kiện quan trọng để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN. Trong nhà nước pháp quyền, mọi tổ chức và cá nhân đều hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, quyền lực nhà nước được kiểm soát và thực thi theo các nguyên tắc pháp lý, qua đó bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội.

### 2.2. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thượng tôn pháp luật

Trên nền tảng kế thừa truyền thống pháp lý của dân tộc, tiếp thu những giá trị tiến bộ của văn hóa nhân loại và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống tư tưởng sâu sắc về tổ chức nhà nước và quản lý xã hội bằng pháp luật, trong đó tư tưởng tôn trọng và đề cao Hiến pháp, pháp luật trở thành một nội dung quan trọng, có ý nghĩa định hướng lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.

#### 2.2.1. Pháp luật là công cụ quan trọng để bảo vệ quyền và lợi ích của nhân dân

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, đồng thời là nền tảng để xây dựng một nhà nước dân chủ, tiến bộ. Ngay từ năm 1919, trong bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” gửi tới Hội nghị Vécxai, Nguyễn Ái Quốc đã yêu cầu: “*Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật*” [3, tr. 469]. Yêu cầu này thể hiện bước phát triển trong tư duy chính trị - pháp lý, khẳng định sự khác biệt căn bản giữa chế độ quân chủ chuyên chế với một chế độ dân chủ, nơi quyền lực nhà nước được thực hiện thông qua hệ thống pháp luật do cơ quan đại diện của nhân dân ban hành. Tư tưởng đó tiếp tục được Nguyễn Ái Quốc phát triển khi chuyển “Yêu sách thứ 7” thành: “*Bây xin Hiến pháp ban hành/Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*” trong bài “Việt Nam yêu cầu ca” [3, tr. 473]. “Thần linh pháp quyền” được hiểu là nền pháp quyền chân chính, nơi Hiến pháp và pháp luật giữ vị trí tối thượng, được toàn xã hội tôn trọng và thực thi.

Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ” [5, tr. 7]. Trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Người đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 với tinh thần dân chủ sâu sắc. Điều 1 Hiến pháp năm 1946 khẳng định: “*Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể Nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo*”. Trên cơ sở đó, hệ thống pháp luật dân chủ từng bước được xây dựng nhằm bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Năm 1950, khi phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Tư pháp toàn quốc, Người khẳng định: “*Pháp luật của ta hiện nay bảo vệ quyền lợi cho hàng triệu người lao động... Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động*” [11]. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tính nhân văn của pháp luật, coi pháp luật không chỉ là công cụ quản lý xã hội mà còn là phương tiện giáo dục, cảm hóa con người. Người từng nhấn mạnh: “*Nghĩ cho cùng, vấn đề tư pháp cũng như mọi vấn đề khác, là vấn đề ở đời và làm người. Ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức...*” [10, tr. 174].

Do vậy, mọi chính sách, pháp luật phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân. Tuy nhiên, Người cũng lưu ý: tin dân và học hỏi dân nhưng “chúng ta tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng” mà phải có bản lĩnh và trách nhiệm hướng dẫn nhân dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

### 2.2.2. Bảo đảm thượng tôn pháp luật thông qua ý thức tự giác của công dân và trách nhiệm liêm chính của đội ngũ thực thi pháp luật

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, việc xây dựng và bảo đảm hiệu lực của Hiến pháp, pháp luật không chỉ dựa vào các quy định pháp lý mà còn phải được thực hiện bằng ý thức tự giác của mỗi công dân và trách nhiệm liêm chính của đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật. Mọi tổ chức và cá nhân, không phân biệt địa vị xã hội hay chức vụ đều phải thượng tôn Hiến pháp, pháp luật; tuyệt đối không cho phép ai đứng trên hoặc đứng ngoài Hiến pháp, pháp luật. Trong quá trình thực thi và tuân thủ pháp luật, Người đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu mọi tổ chức và cá nhân phải nghiêm túc khắc phục những biểu hiện lệch lạc như tùy tiện trong hành động, xem nhẹ kỷ luật hoặc chấp hành pháp luật không nghiêm: “*Tự động không phải là tự tiện. Nhiều bạn lại hiểu nghĩa tự động sai lạc hẳn đi, không coi kỷ luật chính trị vào đâu, muốn làm gì là cứ tự ý làm bừa đi, chẳng bàn hỏi thảo luận với ai, không theo pháp luật Chính phủ ban hành, không dựa vào ý nguyện dân chúng*” [5, tr. 41]. Từ quan điểm đó, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên và mọi công dân phải luôn đặt mình trong khuôn khổ của Hiến pháp, pháp luật và kỷ luật chung của tổ chức. Những hành vi tùy tiện, thiếu trách nhiệm không chỉ làm suy giảm hiệu quả quản lý nhà nước mà còn gây ra hậu quả nghiêm trọng hơn là làm tổn hại đến uy tín của bộ máy nhà nước, đồng thời làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với tính nghiêm minh và sự tôn nghiêm của Hiến pháp, pháp luật. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, việc tuân thủ pháp luật phải gắn liền với ý thức tổ chức, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao của mỗi cá nhân trong đời sống xã hội. Đồng thời, pháp luật phải được thực thi nghiêm minh, bảo đảm công bằng và không có “vùng cấm”. Năm 1949, trả lời điện phỏng vấn của Dân quốc nhật báo (một tờ báo của Trung Quốc lúc đó), Người nhấn mạnh: “*Pháp luật Việt Nam tuy khoan hồng với những người biết cải tà quy chính, nhưng sẽ thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân*” [7, tr. 49]. Ngay từ những ngày đầu thành lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký “Quốc lệnh” (26/01/1946) quy định “10 điểm thưởng và 10 điểm phạt”, trong đó nhấn mạnh: “*Trong một nước thường phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn, kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công. Vậy Chính phủ ra Quốc lệnh rõ ràng gồm có 10 điểm thưởng và 10 điểm phạt, cho quân dân biết rõ những tội nên tránh, những việc nên làm*” [5, tr. 189]. Cùng với việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của toàn xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao vai trò của đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật. Trong “*Thư gửi Hội nghị Tư pháp toàn quốc*” (02/1948), Người căn dặn: “*Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lễ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương “phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư” cho Nhân dân noi theo*” [6, tr. 473]. Điều đó đòi hỏi cán bộ thực thi pháp luật phải công tâm, liêm khiết, gần dân, hiểu dân, đồng thời kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Người cũng từng cảnh báo: “*Ở các địa phương, những khuyết điểm to nhất là: a) Khuynh hướng chật hẹp và bao biện...; b) Lạm dụng hình phạt...; c) Kỷ luật không đủ nghiêm... Chúng ta phải lập tức sửa đổi ngay... Chúng ta phải lấy lòng “chí công vô tư”. Chúng ta phải hiểu rõ và theo đúng chính sách của Chính phủ thì những khuyết điểm nói trên sẽ dễ sửa đổi và sự toàn dân đoàn kết sẽ càng vững vàng*” [5, tr. 19-20]. Nếu vi phạm pháp luật không bị xử lý nghiêm minh sẽ làm suy giảm tính tôn nghiêm của pháp luật và gây tổn hại đến trật tự, kỷ cương xã hội. Vì vậy, Người yêu cầu việc thi hành pháp luật phải bảo đảm tính công bằng, khách quan, kịp thời và nghiêm minh, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân vào Nhà nước và pháp luật.

### 2.2.3. Ý nghĩa của thượng tôn pháp luật trong xây dựng con người mới - con người xã hội chủ nghĩa

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề con người giữ vị trí trung tâm, gắn liền với mục tiêu lớn của cách mạng là độc lập dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Con người mới XHCN, theo Người là con người phát triển toàn diện, sống và hành động vì Tổ quốc, vì nhân dân, có ý thức làm chủ xã hội và có trách nhiệm với cộng đồng. Đó là những con người “có tư tưởng và tác phong XHCN”, “có ý thức làm chủ Nhà nước, tinh thần tập thể XHCN và tư tưởng mình vì mọi người, mọi người vì mình”, “Nhân dân lao động là những người chủ tập thể của tất cả những của cải vật chất và văn hóa, đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ”, “chăm lo việc nước như chăm lo việc nhà”, “biết tự mình lo toan, gánh

vác, không ỷ lại, không ngồi chờ, đùn đẩy công việc”, đồng thời phải biết “thắng được chủ nghĩa cá nhân, lợi mình hại người, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật và những tính xấu khác”, bởi đó là “kẻ địch nguy hiểm của CNXH” [9, tr. 66-67]. Như vậy, con người mới không phải là sản phẩm tự nhiên mà được hình thành trong quá trình đấu tranh cách mạng và xây dựng xã hội mới, trong đó ý thức tôn trọng pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân là những tiêu chí quan trọng. Trên cơ sở quan điểm duy vật biện chứng, Hồ Chí Minh khẳng định bản chất con người chịu sự chi phối mạnh mẽ của môi trường xã hội và giáo dục. Người viết: “*Ngủ thì ai cũng như lương thiện, Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ, hiền; Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn, Phần nhiều do giáo dục mà nên*” [4, tr. 413]. Vì vậy, việc xây dựng con người mới phải gắn liền với giáo dục đạo đức, nâng cao ý thức công dân và hình thành thói quen sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Trong xã hội dân chủ, theo Hồ Chí Minh, tuân thủ pháp luật không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là chuẩn mực đạo đức của mỗi người. Người nhấn mạnh: “*Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân, tức là: Tuân theo pháp luật Nhà nước...*” [8, tr. 258]. Điều đó cho thấy quyền lợi và nghĩa vụ của công dân luôn gắn bó chặt chẽ với nhau; đã là người chủ của đất nước thì mỗi cá nhân phải có trách nhiệm bảo vệ kỷ cương pháp luật.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đạo đức và pháp luật có mối quan hệ hữu cơ, bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau trong việc điều chỉnh hành vi con người. Người cho rằng pháp luật phải dựa trên nền tảng đạo đức, đồng thời pháp luật cũng là công cụ bảo vệ và củng cố các chuẩn mực đạo đức xã hội. Người khẳng định: “*Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia thành hai hạng: Người THIÊN và người ÁC. Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm 2 thứ: việc CHÍNH và việc TÀ. Làm việc CHÍNH, là người THIÊN. Làm việc TÀ là người ÁC*”. Từ đó, Người nhấn mạnh những chuẩn mực đạo đức căn bản của con người mới, trong đó “*NGHĨA là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy... không có lợi ích riêng phải lo toan...*” [7, tr. 129]. Vì vậy, việc kết hợp giáo dục đạo đức với thực thi pháp luật nghiêm minh sẽ giúp hình thành những con người có nhân cách, biết phân biệt đúng - sai, chính - tà và sống có trách nhiệm với xã hội. Để xây dựng con người XHCN, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc giáo dục ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng. Người yêu cầu phải “*Giáo dục đạo đức công dân để mọi người hiểu rõ: Lợi ích chung của nước nhà và lợi ích riêng của người dân là nhất trí; quyền lợi của công dân và nghĩa vụ của công dân là nhất trí; đã là người chủ của nước nhà thì phải phụ trách đối với Tổ quốc*” [8, tr. 1259]. Quan điểm này thể hiện rõ mối quan hệ thống nhất giữa cá nhân và xã hội, giữa quyền và nghĩa vụ trong đời sống pháp lý của mỗi công dân. Đồng thời, Người cũng cho rằng pháp luật cần được thực thi nghiêm minh để giữ vững kỷ cương xã hội, bởi nếu con người thiếu chuẩn mực đạo đức thì dễ vi phạm pháp luật, còn nếu pháp luật không nghiêm thì trật tự xã hội và nền tảng đạo đức sẽ bị suy giảm. Do đó, thượng tôn pháp luật không chỉ là yêu cầu của quản lý nhà nước mà còn là điều kiện quan trọng để hình thành con người mới XHCN - những con người có ý thức công dân, sống và hành động theo chuẩn mực đạo đức, pháp luật vì sự phát triển bền vững của xã hội.

### **2.3. Sự vận dụng và phát triển quan điểm của Hồ Chí Minh về thượng tôn pháp luật trong quan điểm của Đại hội XIV về phát triển toàn diện con người Việt Nam**

#### **2.3.1. Sự kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về thượng tôn pháp luật trong quan điểm của Đảng**

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán khẳng định vai trò của pháp luật trong quản lý xã hội và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu “*Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật*” [2, tr. 260]. Đây không chỉ là sự nhắc lại một nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước mà còn cho thấy Đại hội XIV đã đặt thượng tôn pháp luật vào đúng vị trí của một giá trị nền tảng bảo đảm cho dân chủ XHCN được thực thi thực chất, đồng thời là điều kiện để bảo vệ quyền con người, quyền công dân và củng cố niềm tin xã hội.

2.3.2. Điểm phát triển nổi bật của Đại hội XIV là đặt vấn đề thượng tôn pháp luật trong mối quan hệ trực tiếp với chiến lược phát triển con người Việt Nam

Nếu trước đây vấn đề pháp luật chủ yếu được đề cập ở góc độ hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước thì Đại hội XIV đã mở rộng cách tiếp cận khi xác định thượng tôn pháp luật là một phẩm chất quan trọng của con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Văn kiện Đại hội nêu rõ yêu cầu "Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số" [2, tr. 378] bởi "Xây dựng, phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước" [2, tr. 1259].

Quan điểm này của Đảng có ý nghĩa lý luận rất sâu sắc. Thượng tôn pháp luật không còn chỉ là yêu cầu đối với bộ máy công quyền hay đối với hoạt động quản lý xã hội mà đã trở thành một thuộc tính cấu thành phẩm chất con người Việt Nam hiện đại. Điều đó phản ánh bước phát triển mới trong tư duy của Đảng: xây dựng con người toàn diện không chỉ gồm đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ mà còn bao gồm cả năng lực sống trong một xã hội pháp quyền, tức là biết tôn trọng chuẩn mực pháp lý, hành xử theo Hiến pháp và pháp luật và biến sự tuân thủ pháp luật thành nhu cầu tự thân của văn hóa công dân. Đây chính là sự gặp gỡ sâu sắc giữa tư tưởng Hồ Chí Minh về "đức trị" gắn với "pháp trị" và yêu cầu phát triển con người trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng. Không dừng ở việc xác định phẩm chất, Đại hội XIV còn phát triển quan điểm ấy thành các định hướng đồng bộ về văn hóa, giáo dục, thể chế và quản trị xã hội. Văn kiện nêu rõ phải "Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, năng lực sáng tạo, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật, gắn với gìn giữ, phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam..." [2, tr. 270-271]. Như vậy, thượng tôn pháp luật đã được đặt trong một chỉnh thể phát triển, nơi giáo dục không chỉ truyền đạt tri thức mà còn hình thành văn hóa pháp lý, ý thức công dân và chuẩn mực hành vi. Đây là bước phát triển rất đáng chú ý so với cách tiếp cận truyền thống vốn dễ tách rời giữa giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật. Đại hội XIV cho thấy một nhận thức toàn diện hơn: con người Việt Nam thời đại mới phải vừa có khát vọng phát triển, vừa có năng lực sáng tạo nhưng đồng thời phải có nền tảng pháp lý và kỷ cương để những năng lực ấy vận động đúng hướng, phục vụ lợi ích quốc gia – dân tộc và lợi ích cộng đồng.

2.3.3. Thượng tôn pháp luật được gắn với xây dựng xã hội kỷ cương, văn minh và yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị quốc gia

Sự phát triển trong quan điểm của Đại hội XIV còn thể hiện ở chỗ thượng tôn pháp luật được gắn với xây dựng xã hội kỷ cương, văn minh và với yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị quốc gia. Văn kiện nêu rõ cần "Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững" [2, tr. 286]. Đồng thời, một trong 8 nội dung xuyên suốt triển khai các quyết sách chiến lược của Đảng là "Xây dựng xã hội Việt Nam lành mạnh, kỷ cương, văn minh, an toàn và phát triển", trong đó "Trọng tâm trước hết là củng cố kỷ cương xã hội bằng thượng tôn pháp luật, cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ "liêm chính, tận tụy, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm" để "phép nước" đi đôi với "lòng dân"... Khơi dậy khát vọng phát triển, củng cố niềm tin xã hội, lan tỏa chuẩn mực "thượng tôn pháp luật, trọng danh dự, đề cao trách nhiệm, bình đẳng, hợp tác vì lợi ích chung" [1, tr. 35-36]. Đây là bước phát triển mới rất rõ của Đại hội XIV so với cách đặt vấn đề trước đây. Nếu trước kia, pháp luật chủ yếu được xem là công cụ quản lý thì nay pháp luật còn được nhìn nhận như nền tảng của trật tự phát triển, là điều kiện để bảo đảm an ninh con người, an toàn xã hội, kỷ luật công vụ và chất lượng phục vụ nhân dân. Nói cách khác, Đại hội XIV đã mở rộng nội hàm của thượng tôn pháp luật từ phạm vi pháp lý sang phạm vi văn hóa và phát triển, từ "tuân thủ" sang "nội tâm hóa", từ yêu cầu đối với nhà nước sang yêu cầu đối với toàn xã hội. Vì vậy, có thể khẳng định rằng, việc đề cao thượng tôn pháp luật trong chiến lược phát triển con người tại Đại hội XIV của Đảng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Về phương diện lý luận, trước hết, việc nhấn mạnh thượng tôn pháp luật góp phần hoàn thiện nhận

thức về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, trong đó Hiến pháp và pháp luật giữ vị trí tối thượng trong tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước, bảo đảm sự công bằng, minh bạch và bình đẳng trong đời sống xã hội. Đồng thời, thượng tôn pháp luật được đặt trong chiến lược phát triển con người toàn diện, coi con người vừa là trung tâm, vừa là chủ thể của quá trình phát triển. Khi ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật trở thành một giá trị văn hóa, góp phần hình thành văn hóa pháp lý của công dân, nâng cao trách nhiệm xã hội và ý thức tôn trọng quyền tự do, dân chủ của mỗi người, qua đó tạo nền tảng cho sự hình thành nhân cách văn minh trong xã hội hiện đại. Ngoài ra, việc đề cao thượng tôn pháp luật cũng phù hợp với yêu cầu xây dựng thể chế quản trị hiện đại, kết hợp sức mạnh con người Việt Nam với các nguyên tắc quản trị quốc gia tiên tiến, tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Về phương diện thực tiễn, thượng tôn pháp luật tạo ra môi trường thể chế ổn định và minh bạch, qua đó trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Một hệ thống pháp luật rõ ràng, được thực thi nghiêm minh sẽ khuyến khích sáng tạo, thu hút nguồn lực xã hội, thúc đẩy đổi mới công nghệ và quá trình chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời, thượng tôn pháp luật còn là công cụ quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý xã hội, kiểm soát quyền lực nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực, qua đó củng cố kỷ cương và ổn định xã hội. Quan trọng hơn, việc thực thi nghiêm minh Hiến pháp và pháp luật còn góp phần phát huy dân chủ XHCN, bảo đảm quyền làm chủ thực chất của nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, từ đó tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp phát triển đất nước. Như vậy, quan điểm của Đại hội XIV về thượng tôn pháp luật trong phát triển toàn diện con người Việt Nam thể hiện rõ sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới. Thượng tôn pháp luật vừa là nguyên tắc tổ chức và vận hành của Nhà nước pháp quyền XHCN, vừa là giá trị văn hóa và phẩm chất nhân cách của con người Việt Nam thời đại mới. Đây chính là nền tảng quan trọng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược mà Đại hội XIV đã đề ra, hướng tới mục tiêu vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên CNXH.

### 3. Kết luận

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng thượng tôn pháp luật giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển con người Việt Nam hiện nay, là nền tảng cốt lõi, giúp hình thành chuẩn mực ứng xử văn minh, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, đồng thời là điểm gặp gỡ sâu sắc giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật như công cụ bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững kỷ cương xã hội và giáo dục con người, Đại hội XIV đã có bước phát triển mới khi đặt thượng tôn pháp luật trở thành một phẩm chất cấu thành nhân cách con người Việt Nam trong thời đại mới. Do đó, việc tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả quan điểm của Đại hội XIV về thượng tôn pháp luật gắn với phát triển toàn diện con người Việt Nam không chỉ là yêu cầu mang tính chiến lược mà còn là điều kiện quyết định để phát huy sức mạnh nội sinh của dân tộc, củng cố niềm tin xã hội và hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng* (tập 2). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 1, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 3, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 4, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [6] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 5, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [7] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 6, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 9, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [9] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 13, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (1990). *Nhà nước và pháp luật*. NXB Pháp lý, Hà Nội.
- [11] Tạ Tư Bình (2008). *Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành Tư pháp Việt Nam*. Nguồn: <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=634>, ngày 03/06/2008.